



Tấm lòng rộng mở THUẦN HÓA TÂM HỒN

Nguyên tác: Taming the Monkey Mind

Tác giả: Thupten Chodron

Dịch giả: Thích Minh Thành

Phản Bón PHẬT GIÁO NGÀY NAY

Phật giáo trong thế kỷ này phải đối mặt với hai thử thách. Một, làm thế nào để giải tỏa những quan niệm sai lầm khi người ta nghĩ về Phật giáo. Có người nhầm Phật giáo với việc thờ cúng tổ tiên, người khác lại nhầm lẫn Phật giáo với việc soi căn đoán mệnh. Đây là những việc cần làm sáng tỏ để chúng ta có thể hiểu những lời dạy của Đức Phật một cách tốt đẹp. Hai, việc hòa hợp giữa các tôn giáo rất thiết yếu cho vấn đề hòa bình của nhân loại. Điểm nổi bật của Phật giáo về vấn đề này là thái độ bao dung và tôn trọng những tôn giáo khác, tuy nhiên lại cương quyết trong việc gìn giữ tôn chỉ và đường lối sinh hoạt tu hành của mình. Triển vọng sẽ như thế nào?

XIX. PHẬT GIÁO LÀ GÌ, MÊ TÍN LÀ GÌ?

Quan niệm của Phật giáo về ma quỷ, bói toán và năng lực siêu hình

Nội dung những lời dạy của Đức Phật là phát triển tâm thức. Con đường thật sự đưa đến đạo quả giác ngộ khai mở ngay trong tâm thức của con người. Dù trong bất cứ thời gian hay không gian nào mục tiêu của con đường đó không thể đổi khác nhưng hình thức biểu hiện ra bên ngoài của Phật giáo thì phong phú và đa dạng. Chúng biến đổi tùy thuộc vào mỗi quốc độ khác nhau vì những hình thức nghi lễ của Phật giáo hội nhập hài hòa với sắc thái văn hóa của từng quốc gia, từng địa phương khác nhau.

Đôi khi Phật giáo với tín ngưỡng bản địa hòa nhập với nhau đến mức độ người ta khó lòng phân biệt được rạch ròi giữa những biểu hiện thuộc Phật giáo và những biểu hiện không phải là Phật giáo. Mặc dầu tăng chúng biết rõ đâu là sự khác biệt giữa những tín ngưỡng địa phương và tinh thần Phật giáo nhưng đông đảo quần chúng bình dân vẫn còn rất mù mờ về vấn đề này.

Thí dụ, một số người tự nghĩ rằng mình đang tu theo Phật nhưng trong ngôi chùa của họ ngoài việc thờ một tượng Phật ở chính giữa, họ còn đặt những vị thần thánh Trung Quốc ở hai bên. Họ rất mù mờ về sự khác nhau giữa chư Phật, chư Bồ Tát và những vị thần phàm tục ở địa phương và sùng bái cúng kiến tất cả những vị ấy như nhau. Trong chùa Phật giáo lại có những sinh hoạt không phải của Phật giáo như lên đồng, đoán mệnh... Những sinh hoạt đó chỉ là tập tục dân gian hay tín ngưỡng dân gian mà thôi.

Câu chuyện cho thân nhân quá vãng

Thí dụ, người ta nghĩ rằng việc đốt hàng mã hay tiền âm phủ cho thân nhân quá vãng chính là cách mà Phật giáo thờ phụng tổ tiên. Theo tín ngưỡng dân gian thì người chết sẽ đi vào âm

cảnh na ná như trần cảnh; cũng có nhà cửa, quần áo; cũng có xe cộ và tiền bạc... Người thân trong trần cảnh muốn thể hiện tấm lòng hiếu thảo qua việc phụng dưỡng cho ông bà, cha mẹ hay người thân đã chết. Họ cũng muốn ngăn ngừa những hồn ma bị quên lãng hiện về làm hại nên họ bèn đốt lều kho, quần áo, tiền giả... để cúng phụng cho người đã chết. Họ tin rằng thiêu đốt hàng hóa sẽ khiến cho số hàng hóa trên được chuyển qua cõi âm và người thân của họ sẽ hưởng dụng.

Việc đốt hàng mã bằng giấy bồi thuộc về tập tục thờ cúng tổ tiên chứ không phải là Phật giáo. Theo Phật giáo, khi mệnh chung, người ta không đi xuống âm phủ hay âm cảnh. Thật ra sau khi chết họ đi vào trạng thái trung âm trước khi tái sinh để có một sắc thân khác. Trạng thái trung âm này có thể chỉ chớp nhoáng trong một tích tắc hay kéo dài trong 49 ngày, sau đó sẽ đi tái sinh. Những sinh linh trong trạng thái trung âm không có khả năng giao tiếp với chúng ta và chúng ta cũng không có khả năng giao tiếp với những sinh linh đó. Chỉ có những sinh linh khác cũng ở trong trạng thái trung âm và những người có thiên nhãn nhờ vào thiên lực mới có thể nhận thức được những sinh linh trong trạng thái trung âm này.

Kết thúc trạng thái trung âm, người ta liền tái sinh vào một trong 6 cảnh giới là chư thiên, bán thiên, loài người, loài súc sinh, loài naga quý và tội nhân của địa ngục. Chỉ có một số sinh linh tái sinh làm ma quỷ, tức là sống trong cảnh giới naga quý hay quỷ đói, chứ không phải ai chết cũng phải sinh làm hồn ma trong cảnh naga quý cả. Nên nhớ rằng dù sinh vào trong cảnh giới nào đi nữa thì việc ấy chỉ có tính chất tạm thời chứ không vĩnh viễn. Hạnh nghiệp trước đây của một người sẽ có tác động chính đối với cảnh giới mà người ấy sẽ tái sinh.

Những người thân đã chết của chúng ta sẽ có của cải tài sản tùy theo phước lực và cảnh giới mà những người ấy sống. Thí dụ, nếu bà ngoại đã từ trần cách đây một năm, và hiện nay bà đã tái sinh vào một cảnh giới nào đó. Nếu ngoại tái sinh làm người thì giờ đây bà là một baby mấy tháng tuổi có chút xíu đang nằm trong nôi. "Bà ngoại baby" hay là "ông ngoại baby" này (người ta có thể thay đổi giới tính khi tái sinh) sẽ được cha mẹ (mới) nuôi dưỡng và chăm sóc các việc ăn mặc. Chúng ta không thể cung cấp quần áo trẻ sơ sinh cho "bà ngoại baby" bằng cách đốt những miếng giấy xếp cất na ná như quần áo trẻ em được.

Đĩ nhiên là chúng ta cảm thấy thương nhớ người thân đã mệnh chung nhưng quá là không có lợi lạc gì cả nếu chúng ta nhờ những người trung gian để liên lạc với người quá vãng. Chúng ta nên nhớ rằng lời đầu tiên mà Đức Phật dạy là sự chóng vánh của kiếp sống con người và nếu chúng ta chấp nhận việc ra đi của người thân yêu thì tâm thức chúng ta sẽ có nhiều tịnh lạc hơn.

Trợ giúp cho thân nhân hay bạn bè đã chết là điều tốt đẹp và Phật giáo có chi dạy những công việc để trợ giúp cho thân nhân quá cố. Chúng ta có thể đem của cải tài sản của người đã chết để làm việc từ thiện, giúp người khôn khó hay cúng dường cho Phật Pháp và những hành giả chân chánh. Chúng ta cũng có thể tổ chức những buổi lễ cầu nguyện cho người chết rồi hồi hướng công đức của những việc làm thiện lành trên cho người thân đã mất.

Chúng ta không thể nào chuyển tải các thiện nghiệp của chúng ta cho một người nào khác giống như chuyển tiền từ tài khoản trong ngân hàng của chúng ta sang một tài khoản khác vì người hành động chính là người thể nghiệm kết quả tốt hay xấu của hành động đó. Tuy nhiên bằng cách hồi hướng công đức mà chúng ta đã tạo được cho người đã khuất, chúng ta tạo ra một định hướng lực nhờ đó mà những nghiệp thiện mà người chết đã tạo được từ trước dễ dàng trở quả lành. Những đầu ấn thiện nghiệp trong dòng tâm thức của người đã chết giống như những hạt giống đã gieo ở một cánh đồng. Những lời cầu nguyện và việc hồi hướng công đức của chúng ta giống như tưới nước và bón phân giúp cho hạt giống lành được phát triển nhanh chóng để hỗ trợ cho người chết.

Cách tốt nhất để giúp cho cha mẹ chúng ta được tái sinh vào cảnh giới an lành là ngay khi cha mẹ còn sống hãy khuyến khích cha mẹ làm các điều lành và không làm những điều ác nữa.

Chúng ta nên khích lệ gia đình phát tâm bố thí và tu tập tâm kiên nhẫn đối với mọi người. Chúng ta cũng không nên yêu cầu một người nào đó trong gia đình thay cho chúng ta nói lời sai trái hay lừa gạt người khác để thu lợi cho gia đình. Được như vậy, khi mệnh chung những người trong gia đình của chúng ta sẽ có nhiều nghiệp tốt và còn rất ít nghiệp xấu phải mang theo qua kiếp sống mới trong tương lai.

Lễ cúng cô hồn và lễ hội Vu Lan Bồn

Nhiều người dân ở châu Á vẫn còn rất mù mờ về lễ cúng cô hồn. Lễ cúng cô hồn là một lễ hội không thuộc về Phật giáo mà thuộc về tín ngưỡng dân gian. Lễ cúng này thường nhập nhằng với lễ hội Vu Lan Bồn của Phật giáo cũng tổ chức vào ngày Rằm trong tháng bảy. Hai lễ hội hòa lẫn với nhau vì cùng xảy ra vào tháng bảy âm lịch và cùng có đối tượng tưởng nhớ là những người thân đã quá vãng. Tuy nhiên có sự khác nhau về phương diện giáo lý và nghi thức thể hiện.

Trong tín ngưỡng dân gian, người ta sắm sửa lễ vật gồm phẩm thực và nhang đèn, xếp đặt lên bàn thờ tổ tiên hay trước di ảnh của người chết rồi cúng vái song song với việc đốt giấy tiền, vàng bạc và đồ hàng mã, cầu nguyện người chết sẽ cảm ứng chứng chiếu và hưởng dụng phẩm vật cúng dâng. Theo tín ngưỡng dân gian thì suốt tháng bảy các vong hồn sống trong địa ngục được thả tự do trở về lang thang trên trần gian kiếm sống. Người ta cúng phẩm vật cho những hồn ma này, cung ứng những thứ cần thiết cho chúng để cho những vong hồn vất vưởng đó chẳng những không làm hại mà còn phù hộ cho gia đình được bình an, làm ăn được phát đạt, thành tựu...

Tuy nhiên, như đã giải thích ở trên, không phải ai chết rồi cũng trở thành những hồn ma và đốt hàng mã không thể làm cho đồ đạc chuyển tới tay những hồn ma được... Theo Phật giáo những người tạm thời sinh vào địa xứ như địa ngục, quỷ đói... thì không có ngày nào gọi là ngày nghi lễ trong tháng bảy để họ được trở về lang thang, vất vưởng ở cõi trần gian.

Lễ hội Vu Lan Bồn vào ngày Rằm tháng bảy có nguồn gốc từ bài kinh Vu Lan Bồn. Bài kinh này chỉ có trong tạng kinh Trung Quốc (không có trong tạng kinh Tây Tạng, cũng không có trong tạng kinh Pali). Bài kinh này kể lại câu chuyện của Tôn giả Mục-kiền-liên, một trong những vị đại đệ tử của Đức Phật, với thiên nhân thấy được rằng người mẹ của mình đã bị tái sinh vào cảnh giới ngư quỷ. Mục-kiền-liên bèn ăn cần mang thức ăn đến dâng cho mẹ. Người mẹ liền cất giấu thức ăn vì keo kiệt đến mức không muốn san sẻ chút thức ăn ấy cho ai khác. Sau đó khi người mẹ lấy thức ăn ấy ra để dùng thì than ôi thức ăn ấy đã hư thối mất rồi. Rất buồn khổ, Mục-kiền-liên muốn cứu độ thân mẫu nhưng không biết làm sao.

Mục-kiền-liên về kể lễ sự tình với Đức Phật và được dạy rằng phải làm lễ cúng dường thực phẩm và vật dụng đến tăng chúng, cầu thỉnh tăng chúng ra sức thiền định rồi đem công đức hồi hướng cho người mẹ. Ngài Mục-kiền-liên thực hiện việc này vào ngày Rằm tháng bảy và phước lành đã khiến cho những thiện nghiệp mà người mẹ đã làm từ đời trước chín muồi. Không những bà thoát kiếp ngư quỷ đói mà còn được sinh vào cảnh giới an lạc.

Vì vậy mà đông đảo tín đồ Phật giáo Trung Quốc và Nhật Bản thực hành lễ Vu Lan Bồn với việc cúng dường lên Tam Bảo, thỉnh cầu tăng chúng làm lễ tụng kinh cầu nguyện và thực hành thiền định rồi hồi hướng phước lành cho bạn bè và thân nhân đã quá vãng. Đó là sự khác biệt chủ yếu về nội dung và ý nghĩa giữa lễ Vu Lan Bồn và lễ cúng cô hồn trong ngày Rằm tháng bảy.

Ma quỷ và thần thánh

Theo Phật giáo, một số người sau khi chết có thể sinh làm ma quỷ tùy theo những công việc mà những người ấy đã làm trong quá khứ. Trong 6 cảnh giới thì đó là cảnh giới quỷ đói. Cũng

có người được sinh vào thiên giới. Chúng ta có thể nói chuyện với hai cảnh giới này nhờ các người trung gian.

Nói chung, khi người trung gian nhập vào trạng thái xuất thần thì ý thức của người ấy tạm thời bị áp chế và một vong hồn hay một vị thiên nào đó sử dụng thân thể của người ấy để nói chuyện. Có những vong hồn có ích lợi nhưng cũng có những vong hồn gây hại tương tự như trong cõi trần gian có người giúp ích cho chúng ta nhưng cũng có người làm hại chúng ta. Cả ma quỷ lẫn chư thiên đều còn tánh phàm và còn phải tiếp tục sinh tử luân hồi. Cả hai dạng sinh linh này đều không có trí tuệ và lòng từ viên mãn như chư Phật. Một số ma quỷ và chư thiên có thiên nhân trong chừng mực nào đó. Vì vậy mà đôi khi những dự đoán của những sinh linh này rất chính xác, nhưng cũng có khi không đúng chút nào. Những sinh linh này có khi tự nhận là một người thân đã chết hoặc một vị Bồ Tát nhưng chưa hẳn là đúng như vậy.

Việc giao tiếp với vong hồn hay thần linh thông qua một xác đồng thuộc về tín ngưỡng dân gian. Đức Phật không dạy gì về việc này. Đức Phật chỉ giảng dạy con đường đi đến giác ngộ và khuyến khích chúng ta rèn luyện trí tuệ để tự mình quyết định sự việc. Chúng ta nên luôn luôn phân tích xem hành động mà chúng ta sắp làm có tính chất đạo đức hay không. Hành động đó xuất phát từ lòng từ ái chân chính hay từ tâm sân giận, từ tâm thí xả hay từ tâm lượng hẹp hòi?

Nhiều người rất sợ bị ma quỷ làm hại. Ma quỷ chỉ có thể làm hại người nào đã tạo duyên bị hại - có nghĩa là nếu người ấy đã làm hại người khác trong những kiếp quá khứ. Sợ ma quỷ là việc vô ích. Càng lo sợ hoang đường là càng khiến cho ma quỷ đến làm hại mà thôi. Có khi không có ma quỷ thật sự nào cả mà chỉ có một ma quỷ tưởng tượng do tâm ý của một người quá lo sợ tạo nên mà thôi; con ma do người ấy tưởng tượng tạo ra lại làm hại trở lại người ấy.

Nằm chiêm bao thấy người đã chết không có nghĩa là người chết trở về viếng thăm mình. Hầu hết những giấc chiêm bao như vậy là sản phẩm của trí tưởng tượng mạnh mẽ của chúng ta. Khi chúng ta nằm mơ thấy một trái táo thì đó không phải là táo thật đâu. Cũng như thế, khi chúng ta nằm mơ thấy người thân thì người mà chúng ta thấy không phải thật đâu.

Khi người nào đó cảm thấy sợ hãi đối với các ma quỷ hay đang bị ma quỷ làm hại thì phương thuốc hữu hiệu nhất là phép quy y và phương pháp tu tập lòng từ ái. Nếu chúng ta hình dung ra linh ảnh của chư Phật, Tôn Pháp và Tăng-già rồi tha thiết khát ngưỡng cầu được quy y thì ma quỷ không thể làm hại chúng ta và nỗi lo sợ sẽ nhanh chóng tan biến.

Ma quỷ giống con người ở chỗ là muốn có hạnh phúc và không muốn có đau khổ. Hiểu được điều này chúng ta có thể khởi lên lòng từ ái đối với những hồn ma hay quỷ đói và nguyện cho những sinh linh đó thoát khỏi mọi điều khổ não. Một mặt, lòng từ ái khiến cho chúng ta thoát khỏi trạng thái sợ sệt vì chúng ta đã hướng tâm đến tha nhân - hướng tâm tới những vong linh chớ không còn quan tâm nhiều đến bản thân của chúng ta nữa. Mặt khác, gần như không ai có ý định làm hại người có lòng từ ái đối với mình, ma quỷ sẽ không làm hại những người cầu nguyện cho chúng.

Tóm lại, là người có trí chúng ta nên tu tập theo những lời mà Đức Phật đã dạy như Tứ thánh đế và con đường từng bước đưa đến đạo quả giác ngộ, chớ nên dây dưa với ma quỷ. Chúng ta nên xem những hồn ma hay quỷ đói như những sinh linh; chúng đều là đối tượng để chúng ta tu tập tâm từ bi.

Phong thủy và bói toán

Phong thủy là việc định đặt vị trí và phương hướng của nhà cửa, bàn ghế, mồ mã... nhằm mang lại may mắn và thịnh vượng. Đó là một phương thuật của văn hoá Á Đông. Phong thủy không thuộc về Phật giáo, mặc dầu một số nhà sư Trung Quốc làm việc này. Chúng ta cần hiểu rằng các nhà sư có thể chơi cờ tướng nhưng không thể vì vậy mà chúng ta có thể cho

rằng cờ tướng thuộc về Phật giáo. Thuật phong thủy thuộc về nền văn hóa chung của một khu vực gồm nhiều quốc gia.

Một số Phật tử và ngay cả một số những người không phải là Phật tử cũng đi coi bói. Tuy nhiên điều đó không có nghĩa là việc coi bói thuộc về Phật giáo. Dù rằng người ta thích đi tham vấn những ông hay bà thầy bói nhưng nên nhớ rằng đặt nặng niềm tin vào những lời phỏng đoán thì không sáng suốt chút nào. Đức Đạt-lai Lạt-ma thường bày tỏ quan điểm, "*Chúng ta chỉ biết được tương lai khi nó thực sự xảy ra.*"

Hỏi một vị tăng hay ni về con số chính xác để mua vé số hầu trúng thưởng là một việc không chính đáng. Có người còn mang cả vòng quay số tới trước bàn thờ Phật để quay và hy vọng là Phật sẽ phù hộ cho mình tìm ra được con số may mắn cũng là một việc làm không đúng. Nên nhớ rằng Đức Phật đã khuyên chúng ta không nên tiêu pha tiền của vào việc cờ bạc.

Thiên nhân

Một số người cảm thấy rất phấn khởi trước những năng lực huyền bí và ra sức tu tập những mong đạt được những năng lực siêu nhiên đó. Rất tiếc, mục tiêu chơn chánh của việc tu tập theo Phật giáo thì không phải là để đạt được thiên nhân, hay các năng lực siêu phàm khác mà là để đạt được sự giác ngộ hầu làm lợi lạc quần sinh.

Những dạng thiên nhân thông thường có thể đạt được do những duyên cơ khác nhau. Có thể là do phước báo hay do chí nguyện của người ta trong kiếp quá khứ. Dạng thiên nhân thông thường này không phải lúc nào cũng đáng tin cậy và sẽ tan mất khi mệnh chung.

Thiên nhân chân chánh và có thể tin cậy được phải là dạng thiên nhân có được do công phu thiên định. Đây là "tác dụng phụ" của công phu thiên định, cũng như khi người ta mua gạo thì tất nhiên người ta có thêm được cái bọc đựng gạo vậy. Vì vậy chúng ta không cần phải đạt thiên nhân làm một mục tiêu đơn lẻ để tu tập.

Chính mục đích tu tập đóng vai trò quyết định xem những năng lực tinh thần siêu phàm này có lợi lạc hay không có lợi lạc. Những người có mục đích là danh vọng và lợi đặc vật chất khi tu tập những năng lực huyền bí thì động cơ của người đó mang tính chất lụy. Những người tỏ ra kiên mạn và khoe khoang năng lực thiên nhân của mình thì có nguy cơ dùng những năng lực đó để làm tăng trưởng tự ngã chứ không phải để chế ngự nó. Họ có thể lạm dụng năng lực thiên nhân và gây nên đau khổ cho bản thân họ và cho người khác. Vì vậy nên lòng từ bi vô lượng và bình đẳng vô biên đối với tất cả sinh linh là yếu tố cốt lõi trong việc tu tập và sử dụng những năng lực siêu nhiên một cách sáng suốt.

Đức Phật cảm các đệ tử khoe khoang những gì mà họ đã chứng đắc và sử dụng những năng lực siêu phàm chỉ để khoe khoang. Những người tu tập chân chính đều là những người rất khiêm tốn. Những người này chỉ thích lặng lẽ giúp cho cuộc đời mà không muốn ai chú ý hay kính ngưỡng cả.

Có được thiên nhân cũng chẳng phải là điều gì ghê gớm. Tất cả chúng ta có lẽ đã từng có thiên nhân trong những kiếp trước nhưng rồi nó chẳng giúp ích gì cho chúng ta bao nhiêu vì nó đã để chúng ta tiếp tục trôi lăn trong vòng tử sinh khô nào với những tâm thái nhiễu loạn và nghiệp quả nặng nề.

Tu tập theo con đường đưa đến giác ngộ mới chính là cách mang lại lợi lạc lâu dài cho bản thân và mọi người. Vì vậy chúng ta nên sử dụng cơ may to lớn của kiếp sống này để học hỏi và tu tập Chánh pháp. "Thân thông tối thượng" là một trái tim nhân ái. "Thiên nhân tối thượng" là cảm quan về trách nhiệm chung đối với sự khang lạc của vạn loại sinh linh. Những phẩm tính này hiếm có hơn và giá trị hơn những năng lực siêu phàm.

Nếu chúng ta chân thành hướng tới sự giác ngộ hầu làm lợi lạc cho vạn loại sinh linh thì điều cốt yếu là chúng ta phải phân biệt được những gì thuộc về con đường mà Đức Phật đã giảng giải và những gì thuộc tập tục dân gian, thuộc về mê tín hay thuộc về những tà thuyết. Để đạt được như vậy chúng ta nên siêng năng đi nghe những vị đạo sư có phẩm chất thuyết giảng, rồi suy nghiệm cẩn thận những lời thuyết giảng đó và đặt những câu hỏi để giải tỏa những vấn nạn. Nhờ vào việc tu tập đúng theo con đường Chánh đạo, chúng ta sẽ có thể đạt được sự giải thoát giác ngộ hoàn toàn.

-ooOoo-

XX. HẢI HÒA TRONG TÔN GIÁO

Đa dạng là lợi lạc

Những lời dạy mà tôi đã được nghe trong khóa thiền đầu tiên đã làm thay đổi sâu sắc cuộc đời của tôi. Những lời dạy đó gây ấn tượng mạnh trong lòng tôi không phải vì đó là những lời Đức Phật dạy mà vì đó là những lời dạy có ý nghĩa lớn. Tôi chẳng hề tâm đến việc người nào đã dạy như vậy, tôi cũng chẳng hề tâm tới việc lời dạy đó thuộc về tôn giáo nào, tôn giáo đó tên gì. Tại sao vậy? Tại vì điều mà tôi cảm kích thật sự là ý nghĩa tốt đẹp của lời dạy đó và giá trị to lớn của lời dạy đó trong đời sống hằng ngày của tôi.

Cái thuở đầu tiên đó, tôi không hề biết những danh từ to lớn, những tên gọi đầy ấn tượng như Đại Thừa, Nguyên Thủy... Thật ra, tôi chẳng màng đến danh từ nào cả. Cái thuở đầu tiên đó tôi cũng chẳng hiểu những danh từ chỉ cho các giáo phái của Phật giáo Tây Tạng như Nyingma, Kargyu, Gelu và Sakya. Còn Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông, Kim Cang Thừa đối với tôi lúc ấy chỉ là những danh xưng, những tên gọi. Đến ngày hôm nay tôi cảm thấy không dễ chịu chút nào khi bị người ta hỏi: "*Chị đi theo thừa nào vậy?*" hoặc "*Chị đi theo tông nào vậy?*". Tại sao tôi lại cảm thấy không dễ chịu khi có ai đó hỏi những câu hỏi thuộc loại như thế? Tại vì sâu thẳm trong lòng thì tôi chỉ thuần túy là một con người trong muôn vạn con người đang tìm cầu hạnh phúc và tìm cách để cho đời sống của tôi có ý nghĩa và có lợi lạc cho những người khác. Như thế là đủ.

Ngày nay con người thường xuyên bị phân chia thành nhóm này khối kia chỉ vì những danh hiệu và những tên gọi. Thay vì chúng ta nên tìm hiểu ý nghĩa và nội dung đích thực thì chúng ta lại nắm giữ và chấp mắc vào danh hiệu và tên gọi. Thay vì chúng ta cố gắng tìm hiểu một người thực sự là người như thế nào và người đó thực sự tin tưởng cái gì thì chúng ta lại dựa vào tên gọi hay danh hiệu của người đó mà bình phẩm và kỳ thị. Chúng ta mừng tưng ra một ý nghĩa chung chung cho một tên gọi hay danh hiệu nào đó rồi cứ yên chí cho rằng ai mang tên gọi hay danh hiệu như thế thì đại để là người như vậy. Đầu óc hẹp hòi của chúng ta nghĩ rằng: "*Nếu họ là một người Phật tử Nguyên Thủy, thì họ sẽ không tin tưởng những giáo lý của Đại Thừa. Nếu họ là một người Thiên Chúa giáo thì họ không tin theo lời dạy của Phật giáo. Nếu họ có niềm tin tôn giáo thì họ không còn tinh thần khoa học nữa...*"

Thiên trọng về đầu óc tư duy thuần lý nên người ta suy nghĩ, "*Tôi là thế này, thế này; và họ là thế kia, thế kia*" để rồi tranh luận với nhau. Điều này đã xảy ra giữa những người đều là con chung của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni; điều này cũng xảy ra giữa người theo Phật giáo và người theo tôn giáo khác. Cũng may là không có cuộc chiến tranh nào mà người ta nhân danh Đức Phật để đánh nhau; cũng may là không có cuộc chiến tranh nào mà người ta nhân danh bảo vệ đạo Phật để giết nhau, cũng không có cuộc chiến tranh nào mà người ta phát động dưới danh nghĩa là truyền bá đạo Phật. Tuy nhiên, bất cứ một quan điểm nào có tính chất hẹp hòi, cục bộ đều có tai hại, không những nó làm hỏng đi sự tiến bộ tâm linh của chúng ta mà nó còn tạo ra sự xung đột giữa con người với con người.

Bây giờ chúng ta thử phân tích xem đầu óc cục bộ làm hại sự tiến bộ tâm linh của chúng ta như thế nào?

Trong đạo Phật, trí tuệ và từ bi là hai phẩm chất mà chúng ta cần phải làm cho phát triển. Nếu chúng ta chấp chặt vào tôn giáo của chúng ta thì chúng ta sẽ cảm thấy bị xúc phạm khi gặp một người ngoại đạo không tin tưởng điều mà chúng ta đang tin tưởng; không kính thờ những gì mà chúng ta đang kính thờ. Khi đó chúng ta sẽ bực tức và mạnh động; khi đó chúng ta ra sức bảo vệ cho niềm tin của chúng ta và công kích người kia.

Đến lúc này thì chúng ta đã không đủ sáng suốt để tìm hiểu sự thật nữa, chúng ta chỉ có một việc duy nhất trong đầu óc là bênh vực cho tôn giáo của chúng ta cho bằng được. Lý do duy nhất là vì đó là tôn giáo của chúng ta. Một tâm lượng hẹp hòi và sân giận như vậy sẽ tạo nên những vết hằn đen tối của ác nghiệp trong tâm thức. Những nghiệp xấu này sẽ che ngăn, khiến cho trí tuệ của chúng ta không thể tăng trưởng hay phát triển cao siêu hơn được nữa.

Mặt khác, tâm sân giận là tâm đối nghịch với lòng từ vì lòng từ là một tấm lòng mong muốn cho tất cả mọi người đều đạt được hạnh phúc và thoát khỏi mọi khổ đau.

Rõ ràng, đầu óc cục bộ đã cản trở, không cho năng lực trí tuệ và tâm lòng từ ái của chúng ta phát triển. Đầu óc cục bộ sẽ không đưa chúng ta đến sự giác ngộ, ngược lại nó sẽ đưa chúng ta càng ngày càng xa sự giác ngộ, giải thoát và an lạc.

Hài hòa giữa những truyền thống khác nhau trong Phật giáo

Khi đã có được một cái nhìn tổng quan về con đường đưa tới sự giác ngộ thì chúng ta hiểu được rằng giáo pháp của Đức Phật là những bài học mà Ngài đã dạy cho nhiều người khác nhau, với nhiều căn cơ, nhiều khuynh hướng khác nhau, để cho tất cả mọi người và từng mỗi người đều biết cách tu tập phù hợp nhất với cá nhân mình. Không có lời dạy nào mà Đức Phật tuyên thuyết ra để cho chúng ta bài bác hay phê bình cả. Vì mỗi lời dạy chỉ thích hợp với một trình độ, một tâm lượng nào đó, hay một giai đoạn nào đó trong quá trình tu tập nên nếu chúng ta cứ phê bình giáo pháp này hay những lời dạy kia mà không chịu ra sức thực nghiệm và tự thân nỗ lực tu tập thì có nghĩa là chúng ta đang từ bỏ những giáo pháp, những phương tiện có thể dẫn chúng ta đến giác ngộ.

Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là chúng ta cần phải tu tập tất cả giáo pháp hay tất cả những lời dạy ngay tức thì. Giáo pháp của Đức Phật thật là mệnh mông và sâu thẳm, chúng ta phải tu học từ từ. Chúng ta nên tu tập những giáo pháp nào phù hợp với căn tánh của chúng ta và những lời dạy nào mà chúng ta cảm thấy mình hấp duyên và có thể tu ngay bây giờ. Hãy tu tiến từng bước một và làm cho giáo pháp của Đức Phật thấm dần dần vào cuộc sống tu học hàng ngày của chúng ta. Đôi khi chúng ta tạm bỏ qua một bên pháp môn này hay pháp môn kia; điều đó không có nghĩa là chúng ta không thừa nhận pháp môn đó mà chỉ vì pháp môn đó không hấp duyên, không thuộc phạm vi tu tập trong giai đoạn đó của chúng ta mà thôi.

Người ta có khuynh hướng muốn dùng thứ tốt nhất, muốn theo pháp môn cao siêu nhất. Nhưng "tốt nhất" hay "cao siêu nhất" có nghĩa là gì? Sách nhi đồng là tốt nhất cho trẻ em và sách của người đã trưởng thành là tốt nhất cho người lớn. Sách về hàng hải tốt nhất cho người đi biển và sách về sơn lâm tốt nhất cho người leo núi... Chúng ta không thể nói sách nhi đồng là sách tốt nhất, cũng không thể nói sách của người trưởng thành là sách tốt nhất... Tương tự như thế, sách tiếng Việt là tốt nhất cho những người chỉ biết tiếng Việt mà thôi, nhưng đối với một người chỉ biết tiếng Hoa thì sách vở tiếng Hoa là tốt nhất. Chẳng thể nào khẳng định được cái nào là cái "tốt nhất" cho tất cả mọi người.

Điều chủ yếu ở đây là hãy nhận thức rằng không phải tất cả mọi người đều giống nhau. Chúng ta có thể thích món ăn Việt Nam nhưng người kia lại thích món ăn của Pháp chẳng hạn. Nhưng điều đáng ghi nhận là cả hai loại món ăn đều bổ dưỡng và duy trì được sức khỏe.

Tương tự như vậy, người này tu theo truyền thống Nguyên Thủy, người kia tu theo truyền thống Đại Thừa nhưng cả hai truyền thống đều giúp cho người ta tiến triển trên con đường giải thoát. Có thể nói rộng hơn rằng, một nhóm người này theo Phật giáo còn một nhóm người kia thì theo một hệ thống triết học không phải là Phật giáo. Cả hai nhóm người đều có được những lợi lạc và thăng tiến miễn là cả hai hệ thống tư tưởng đều khuyến khích người ta tránh xa những việc làm gây tổn hại cho người khác và ra sức làm những điều có lợi cho mọi người càng nhiều càng tốt.

Chúng ta đừng phê bình những tông phái khác nhau trong đạo Phật chỉ vì phương pháp hành trì của họ khác với phương pháp hành trì của chúng ta. Chẳng hạn như một số người cảm thấy phân chấn với việc cúng dường, tế lễ và cầu nguyện. Một số người khác thì thấy những việc đó không là gì cả, họ lại thích ngồi yên để thiền định hay tu duy quán chiếu. Không phải mọi người trong chúng ta đều giống nhau, mà chúng ta cũng không nên giống nhau. Điều tuyệt vời là có rất nhiều tông phái khác nhau cùng tồn tại trong đạo Phật và nhờ vậy mà mọi người có thể chọn lựa để tìm ra một tông phái hợp duyên nhất với cá tính của mình mà tu tiến.

Cũng vậy chúng ta đừng nên chỉ trích những lời dạy nào của Đức Phật chỉ vì chúng ta cảm thấy rằng những lời dạy đó không hợp duyên với chúng ta. Đức Phật đã nói lên những pháp thoại phù hợp với căn tánh của người nghe. Đức Phật đã diễn bày giáo lý vô ngã trên nhiều phương diện khác nhau tùy theo căn cơ của thính chúng. Do đó mà bốn tông phái Tây Tạng (*Nyingma, Kargyu, Gelu* và *Sakya*) đã được khai sáng, mỗi tông phái dựa trên những bộ kinh khác nhau và có những khẳng quyết khác nhau về ý nghĩa của giáo lý vô ngã theo cách riêng của mình.

Thái độ khinh thị bất cứ một quan điểm hay một tông phái nào là thái độ không sáng suốt, mỗi một tông phái hợp duyên với một dạng căn tánh nào đó, phù hợp với một trình độ tâm thức nào đó. Chúng ta cũng chớ nên cao ngạo mà suy nghĩ rằng: "*Ta đã đạt được sự nhận thức cao nhất rồi, ta không cần phải biết thêm điều gì hay một sự nhận thức nào khác cao hơn nữa cả.*" Thực tế, các vị đạo sư vĩ đại đều nói rằng việc nhận thức được vô ngã tính một cách rõ ràng tối hậu là một việc làm vô cùng khó khăn cần những nỗ lực rất lớn lao và bền bỉ. Chỉ khi nào chúng ta đạt được sự nhận thức về vô ngã tính của tất cả những tông phái khác nhau thì lúc đó chúng ta mới có thể đạt được một sự nhận thức tối hậu về vô ngã tính.

Sự đa dạng của những quan điểm triết học rất là hữu ích vì làm cho chúng ta hứng thú trong việc học hỏi, làm cho chúng ta băn khoăn: "*Nhận thức tối hậu là gì? Các pháp thực sự tồn tại như thế nào?*" Để giải đáp thỏa đáng điều trên chúng ta phải học hỏi và kiểm nghiệm tất cả các nhận thức để tìm kiếm ra được nhận thức tối hậu. Nhờ vào quá trình học hỏi và kiểm nghiệm đó mà trí tuệ của chúng ta tăng trưởng. Nên xác định rằng việc nhận thức *tánh không* không thể thực hiện bằng cách lập đi lập lại trong đầu óc một câu hay một đoạn giáo lý nào đó mà phải dựa trên sự hiểu biết có được nhờ vào việc tư duy về nhiều nhận thức triết học khác nhau.

Chúng ta cũng không nên chỉ trích những tông phái khác khi những tông phái đó sử dụng những danh từ không giống với những danh từ mà chúng ta sử dụng. Một danh từ có thể có những hàm nghĩa khác nhau với những tông phái khác nhau. Nếu chúng ta không nhớ điều thực tế này thì chúng ta có thể đọc một quyển kinh sách của một tông phái khác rồi hiểu nghĩa của một từ vựng nào đó theo cách hiểu riêng của tông phái của chúng ta. Làm như vậy chúng ta sẽ hiểu sai lạc ý nghĩa thực sự của danh từ đó. Như thế thì tất nhiên là những giáo lý chứa trong quyển sách mà ta đọc không thể hiện lộ ra một nghĩa lý gì cả. Ngược lại, nếu chúng ta chịu khó tìm học để có một kiến thức rộng rãi thì chúng ta sẽ hiểu được ý nghĩa đích thực của danh từ đó trong văn cảnh đặc biệt của riêng nó và nhận ra rằng những truyền thống tuy khác nhau nhưng cùng hướng đến một mục đích giống nhau.

Đề cập đến sự khác biệt của những danh từ được dùng trong bốn tông phái Phật giáo Tây Tạng (*Nyingma, Kargyu, Gelu* and *Sakya*) để diễn đạt trạng thái tối hậu trên con đường tu tiến, Đức Đạt-lai Lạt-ma trong tác phẩm *Lòng Từ, Sự Sáng Suốt và Tri Tuệ* đã viết: "*Khi đã vượt thoát được ngục tù của đầu óc cục bộ rồi thì chúng ta sẽ nhận ra rất nhiều điều mới lạ, thú vị và làm thức tỉnh trí năng vô tận đang tiềm tàng trong bản thân của chúng ta. Chúng ta sẽ thấy được những bộ phái khác nhau đều được xây dựng trên một nền tảng tư tưởng căn bản như nhau.*"

Những lời thệ nguyện của một vị Bồ Tát và những lời thệ nguyện theo truyền thống Kim Cang Thừa đều chứa đựng những lời ngăn cấm không cho hành giả kinh thị bất cứ một lời dạy nào của Đức Phật. Kinh *Tổng Trì* có dạy: "*Này Văn Thù Sư Lợi, người nào xem một số lời dạy này của Như Lai là tốt đẹp và xem một số lời dạy khác của Như Lai là không tốt đẹp thì người đó đã hủy báng Chánh pháp. Người nào nói rằng lời dạy này là hợp lý, lời dạy kia là phi lý... hoặc lời dạy này chỉ dành cho bậc Bồ Tát mà thôi, lời dạy kia mới dành cho thánh chúng phổ thông... thì người đó đã hủy báng Chánh pháp.*"

Hài hòa giữa Phật giáo và những tôn giáo khác

Những vị lãnh đạo những tôn giáo vĩ đại trên thế giới đã và đang cùng nhau tìm kiếm những phương cách để làm lợi lạc cho chúng sinh qua việc trao đổi những kinh nghiệm tâm linh với nhau. Tuy nhiên những tín đồ có đầu óc hẹp hòi, nông cạn thì lại chấp chặt những tên gọi của những kinh nghiệm tâm linh và tên gọi của những triết thuyết rồi tranh chấp với người không đồng tình với mình hoặc tranh chấp với những người có tín ngưỡng khác tên gọi của tín ngưỡng mà mình đang theo. Trong lịch sử nhân loại, số lượng những người bị giết vì không đồng tín ngưỡng thật là kinh hồn. Không có vị giáo chủ nào của những tôn giáo trên thế giới lại vui lòng khi thấy rằng vì nhân danh mình, nhân danh tôn giáo của mình mà con người đã phải chịu cảnh hành hạ, chém giết, máu đổ thịt rơi nhiều như thế.

Tâm hồn của bậc thánh thì không vướng mắc vào những danh hiệu hay mỹ hiệu. Vì sao? Vì cái mà vị ấy tìm cầu là nội dung và ý nghĩa, là sự hòa hợp và lòng thương yêu. Bậc thánh không cần phải chứng tỏ rằng chỉ có mình là chân chánh và giáo lý của mình là phương cách duy nhất. Hầu hết những vị lãnh đạo tôn giáo lớn trên thế giới đều sống một đời sống giản dị và tìm thấy niềm an lạc trong tự thân. Những vị ấy không trông mong những lời ca tụng hay tài sản, thế lực hay sự vinh quang. Những thánh nhân như vậy không bao giờ có đầu óc thù nghịch và hẹp hòi cục bộ, không bao giờ có thành kiến tôn giáo. Những thánh nhân đó có chung một hoài bão là làm sao tín đồ của mình được sống hạnh phúc trong một thế giới hòa bình với vạn loại sinh linh.

Tất cả các tôn giáo đều có chung những điểm chủ yếu sau đây: (1) Đề nghị thức rằng chỉ tạo ra sự phồn thịnh về mặt vật chất mà thôi thì không phải là con đường đưa đến an vui; (2) Trạng thái an lạc thuộc tâm linh thì cao cấp hơn so với những trạng thái khoái lạc có được thông qua các giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) của con người; (3) Đề ra sức khuyến khích và giúp đỡ con người hoàn thiện bản thân qua việc tu dưỡng tánh kiên nhẫn, lòng thương yêu và ý thức tôn trọng mọi người; (4) Đề muốn con người tăng cường thiện cảm với con người và biểu hiện thiện cảm đó qua việc phục vụ cho tha nhân; (5) Đề đạt được mục đích này tất cả các tôn giáo và tín ngưỡng đều nêu cao những giá trị đạo đức để giúp con người chế ngự hành vi của mình. Trong tác phẩm *Lòng Từ, Sự Sáng Suốt và Tri Tuệ*, Đức Đạt-lai Lạt-ma đã nói:

"Mục tiêu của tất cả sự tu tập tôn giáo đều giống nhau là lòng thương yêu, tánh chân thành và ý thức tôn trọng sự thật. Phong cách sống của tất cả những người có thực tu, thực học là an vui và tự tại. Những lời dạy về đức tính bao dung và tâm lòng từ ái đều giống nhau. Tất cả các tôn giáo đều có mục đích cơ bản là lợi lạc nhân sinh, tuy là tiến hành theo phương thức riêng, khác biệt nhau nhưng mỗi tôn giáo đều ra sức giáo hóa con người để cho con người trở nên tốt hơn và thánh thiện hơn. Nếu chúng ta quá trọng thị và quá chấp chặt vào nền triết

học, tôn giáo, hay học thuyết của riêng chúng ta; rồi tìm cách áp đặt nền triết học, tôn giáo hay học thuyết của riêng chúng ta lên thân phận của tha nhân thì hậu quả sẽ là bất an và rối khổ. Về căn bản mà nói thì tất cả những bậc giáo chủ vĩ đại như Thích-ca, Giê-su, Mô-ha-mét... đã sáng lập ra những giáo thuyết tôn giáo với mục đích là giúp ích cho mọi người. Thích-ca, Giê-su, Mô-ha-mét... không hề hướng đến mục đích lợi lạc riêng cho bản thân và cũng không hề nghĩ đến việc tạo ra thêm những rối khổ và bất an cho cuộc đời vốn đã có khá nhiều rối khổ và bất an rồi."

Cốt lõi của Phật giáo là sự sáng suốt và lòng thương yêu. Chúng ta có thể diễn đạt hay biểu lộ và thực hiện sự sáng suốt và lòng thương yêu này mà không cần phải vận dụng đến những từ ngữ cao siêu trong nền triết học Phật giáo. Cốt lõi của giáo lý Thiên Chúa giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo cũng là đạo đức và lòng thương yêu. Trí sáng suốt, tâm hồn đạo đức và lòng thương yêu là những phẩm chất có giá trị phổ quát, trùm khắp tất cả không gian và thời gian trong vũ trụ này.

Về phương diện triết lý thì có những khác biệt - tôn giáo này tin có một đấng sáng tạo ra vũ trụ và thế gian, trong khi tôn giáo khác như Phật giáo thì lại không tin như thế. Vì vậy một kẻ ngây thơ mới nói rằng triết lý của tất cả các tôn giáo đều giống nhau. Có lẽ chỉ có những người đã đắc đạo thì mới có thể thấy là chúng giống nhau. Những người bình thường như chúng ta (*xin lỗi những vị phi thường*) chỉ có thể nghĩ rằng những sở đắc tâm linh mâu nhiệm của những bậc thánh trong tất cả các tôn giáo đều giống nhau, nhưng khi diễn đạt lại cho tín đồ nghe thì những bậc thánh ấy lại vận dụng những hệ thống thuật ngữ, danh từ và những hệ thống khái niệm khác nhau. Chữ nghĩa và lời nói đã không đủ sức trình bày rõ ràng hết được những sự thật tâm linh mâu nhiệm đó. Khi đã hiện thân thành những chữ nghĩa và lời nói thì chúng chỉ là một phiên bản phục chế từ những sự thật tâm linh mâu nhiệm đó. Do vậy những kinh nghiệm tâm linh mâu nhiệm có thể là giống nhau nhưng chữ nghĩa, danh từ, khái niệm và cách nói để diễn đạt chúng thì lại khác nhau.

Tuy nhiên đối với những người căn cơ bình thường như chúng ta (*xin lỗi những vị phi thường*) thì chữ nghĩa, danh từ và khái niệm vẫn có vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn cho chúng ta trên con đường đi đến chỗ đạt được kinh nghiệm tâm linh. Do vậy, chúng ta phải học hỏi, phân tích nhiều triết thuyết khác nhau để có thể biết chắc một triết thuyết cụ thể nào có thể giúp cho chúng ta một cách tốt đẹp nhất trong việc thanh lọc thân tâm và phát triển những phẩm chất cao quý đang tiềm tàng trong bản thân của chúng ta. Chúng ta không cần phải chỉ trích người khác vì triết thuyết mà họ ham thích không giống với triết thuyết mà chúng ta đang ham thích. Mặc dù chúng ta có thể thảo luận và thậm chí tranh luận về mặt triết học với nhau để chỉ ra những điểm không nhất quán của triết thuyết này và nêu ra những phẩm chất tốt đẹp của triết thuyết kia. Nhưng làm như vậy không có nghĩa là chúng ta khinh thị những người tin vào một triết thuyết cụ thể nào đó.

Theo quan điểm Phật giáo thì sự đa dạng phong phú của triết thuyết là có lợi lạc. Vì sao? Vì không phải ai cũng thấy sự vật một cách giống nhau. Con người ta có trình độ khác nhau, cảm thức khác nhau, tánh khí khác nhau nên nếu có nhiều tôn giáo khác nhau cùng hiện diện thì thật là lợi lạc. Nhờ vậy người ta có thể chọn lựa tôn giáo nào hợp duyên với cá nhân mình nhất mà tin theo và hành trì. Thật là một chuyện khùng khiếp nếu mà tất cả mọi người trên thế giới này đều phải chấp nhận một khuôn mẫu tôn giáo nhất định nào đó và tất cả mọi người đều phải suy nghĩ giống y nhau theo khuôn mẫu của một triết thuyết nào đó. Thật may, điều khùng khiếp trên không thể xảy ra. Đức Đạt-lai Lạt-ma có nói:

"Tôi nghĩ rằng có nhiều dạng tín ngưỡng khác nhau là hữu ích. Đó là một sự sung túc và giàu có: con người có nhiều hình thức thể hiện, nhiều cách thức để trình bày về luân lý đạo đức. Hãy luôn luôn nhớ rằng con người trên thế gian thật là đông đảo, thật là nhiều kiểu, nhiều hạng, nhiều tâm tư, nhiều tính cách

khác nhau, nhiều cảm thức khác nhau thì chúng ta sẽ thấy rằng có nhiều dạng tín ngưỡng khác nhau, nhiều dạng tôn giáo khác nhau là hữu ích."

Đối thoại giữa các tôn giáo

Ở Âu châu, Bắc Mỹ và Úc châu càng lúc càng có nhiều cuộc đối thoại giữa các tôn giáo. Khi Đức Đạt-lai Lạt-ma đến Âu châu thì Ngài đã làm thượng khách của tòa thánh Vatican. Một giám mục Tin Lành (*Episcopalian*) cấp cao đã giới thiệu Đức Đạt-lai Lạt-ma cho thánh giá của ông ta tại Đại giáo Đường Westminster vào năm 1985. Những nhà sư Tây Tạng và ni cô Tây Tạng đã đến viếng thăm những tu viện Gia-tô giáo ở Hoa Kỳ; những tu sĩ và nữ tu sĩ thuộc giáo hội Gia-tô giáo Hoa Kỳ ngược lại đã đến và đang tu học tại những tu viện Phật giáo ở Nhật Bản. Trong nội bộ Phật giáo hiện nay cũng đã có những cuộc hội nghị và hội thảo mang tầm vóc quốc tế. Những cuộc hội họp này đều có đại diện của tất cả các truyền thống, các tông phái, các môn Phật giáo trên thế giới tham dự. Trên đây chỉ nêu ra một vài sự kiện điển hình chứ thật ra còn nhiều sự kiện mang tính chất toàn cầu có ý nghĩa như thế đã diễn ra.

Mặc dầu ngày nay sự kiện các nhà lãnh đạo của những tôn giáo lớn trên thế giới họp mặt và học hỏi lẫn nhau là một sự kiện góp phần rất quan trọng vào nền hòa bình của thế giới. Chúng ta cũng nên ý thức rằng đối với những người tu học bình thường như chúng ta (*xin lỗi những vị phi thường*) thì việc gặp gỡ và học hỏi với những người đang tu theo tôn giáo khác cũng quan trọng không kém. Những cuộc hội thoại giữa các tôn giáo không những giúp cho chúng ta có thể cùng nhau cầu nguyện, cùng nhau thiền quán và chia sẻ những kinh nghiệm riêng về sự an lạc nội tâm mà còn giúp cho chúng ta tránh được sự cuồng tín, hóa giải hiểu lầm và làm tan đi tâm trạng sợ sệt đối với nhau.

Chính bản thân tôi đã có được nhiều lợi ích qua những cuộc nói chuyện, bàn luận với những người thuộc tôn giáo khác. Tôi đã có được sự hiểu biết tốt hơn về cơ chế hoạt động của tâm hồn con người, tôi đã có được sự hiểu biết tốt hơn về phương thức để truyền đạt cho người nghe sao cho phù hợp và tương ứng với phương thức mà chính người nghe dùng để nắm bắt vấn đề. Tâm hồn của tôi trở nên linh hoạt hơn và tôi có thể vượt qua hàng rào danh từ, ngôn ngữ mà người khác sử dụng để đi sâu, nắm bắt được những ý nghĩa mà người đó muốn diễn đạt. Tôi cũng đã tiếp thu được một số lời dạy tuyệt diệu. Tôi nhớ một lần nọ, khi một nữ tu sĩ bề trên của Gia-tô giáo đã tu trên 50 năm kể cho tôi nghe về những tầng bậc khác nhau trên con đường tu tiến và những chướng ngại khó khăn mà bản thân bà ta đã vượt qua, tôi khám phá ra rằng câu chuyện của bà có nhiều điểm tương đồng với quá trình tu tập của Phật giáo. Điều này khiến cho tôi, một nữ tu sĩ trẻ tuổi hơn, có thêm đam lực để vượt qua những thời kỳ khó khăn của quá trình tu tập.

Một lần khác tôi có dịp nói chuyện với một nữ giám mục dòng Báp Tít và chúng tôi đã trao đổi những kinh nghiệm của nhau vì chúng tôi đều là nữ tu trong tôn giáo. Lần nói chuyện này thật là lợi lạc và đầy phần khởi. Tôi lại có dịp nói chuyện với một nữ giáo sĩ của Do Thái giáo, tôi vô cùng kinh ngạc khi biết được rằng một số phương thức lễ nghi của Do Thái giáo cổ đại lại tương tự với những phương thức lễ nghi của Phật giáo. Khi đọc một quyển sách về phương pháp quán chiếu của Thiên Chúa giáo tôi lại nhận ra nhiều điểm tương tự với "tổ sư thiền" của Phật giáo Tây Tạng. Những điều như thế giúp cho tôi nhận chân được cả tính chất đa dạng và tính chất nhất thể trong tư tưởng tôn giáo của loài người.

Nhận chân được tôn giáo và tín ngưỡng của người khác không hề làm bất ổn cho việc tinh tấn hành trì Phật giáo của chúng ta. Ngược lại, khi mà chúng ta có thể nhìn xuyên qua ngôn ngữ và khái niệm để đi sâu vào nắm bắt được điều mà ngôn ngữ và khái niệm muốn diễn đạt, khi mà chúng ta có thể vượt qua được những sự khác biệt hời hợt bên ngoài để đi sâu vào nắm bắt được một mục đích chung nhất sâu xa bên trong thì sức mạnh trí tuệ và lòng từ bi của chúng ta sẽ phát triển và niềm tin của chúng ta đối với Ngôi Tam Bảo trở thành niềm tin bất động.

Chú Thích:

Biệt giải thoát luật nghi: âm Phạn là Ba-la-đề-mộc-xoa, ở đây chỉ cho loại giới được lãnh thọ và hành trì nhằm để đem lại sự giải thoát cho chính người hành trì đó mà thôi, tức là ai giữ giới thì chỉ có người đó được lợi lạc. Có khi Biệt giải thoát luật nghi còn được giải thích là một tập hợp gồm những giới điều, giữ được giới nào thì giải thoát được sự ràng buộc mà giới đó nêu lên. Thí dụ, một người giữ được giới cấm sát sinh thì người đó được giải thoát, không còn bị trói buộc hay vướng mắc vào việc giết hại sinh mạng nữa; cũng vậy một người giữ được giới cấm uống rượu thì người ấy được giải thoát, không còn bị trói buộc hay vướng mắc vào việc uống rượu nữa.

Tâm thái: chỉ cho trạng thái, tình trạng hay hiện trạng của tâm thức hay tâm lý.

Tâm thái nhiễu loạn: chỉ cho một trạng thái của tâm thức xao động, phiền nhiễu, không thể tiến bộ được; tâm thức này là chướng ngại cho việc tu tập, quấy nhiễu sức tinh tấn. Những quyển sách khác thì thường dùng những từ phổ thông hơn như tam độc, tham, sân, si, phiền não, cấu nhiễm, uế nhiễm...

Tâm thái viển hành: chỉ cho một trạng thái của tâm thức có tầm ảnh hưởng rộng, sức lan tỏa và sức bao dung rất lớn phủ trùm mọi người, mọi loài.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#)

*Chân thành cảm ơn Đại đức Thích Minh Thành,
Tịnh xá Trung Tâm, Bình Thạnh, Sài Gòn, đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 12-2003).*

[[Trở về trang Thư Mục](#)]

last updated: 25-12-2005